

Số: /BC- SYT

Hải Phòng, ngày tháng 12 năm 2024

**BÁO CÁO**  
**Về việc triển khai xếp cấp chuyên môn kỹ thuật**

Kính gửi: Cục Quản lý khám, chữa bệnh – Bộ Y tế

Thực hiện Công văn số 1959/ KCB-QLCL&CĐT ngày 03/12/2024 của Cục Quản lý khám, chữa bệnh - Bộ Y tế về việc báo cáo kết quả xếp cấp chuyên môn kỹ thuật; Công văn số 1761/ KCB-QLCL&CĐT ngày 30/10/2024 của Cục Quản lý khám, chữa bệnh - Bộ Y tế về việc rà soát việc chấm điểm và tổng hợp kết quả, báo cáo xếp cấp chuyên môn kỹ thuật, Công văn số 5845/BYT-KCB ngày 28/9/2024 của Bộ Y tế về việc triển khai xếp cấp chuyên môn kỹ thuật cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, Công văn số 1628/KCB-QLCL&CĐT ngày 07/10/2024 của Cục Quản lý khám, chữa bệnh về việc góp ý quy trình nội bộ và triển khai xếp cấp chuyên môn kỹ thuật. Sở Y tế Hải Phòng báo cáo về việc triển khai xếp cấp chuyên môn kỹ thuật có kết quả như sau:

**1. Về công tác chỉ đạo, điều hành, thực thi các văn bản quy phạm pháp luật liên quan**

- Sở Y tế đã ban hành Thông báo số 247/TB-SYT ngày 26/9/2024 về việc xếp cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo cấp chuyên môn kỹ thuật đến các cơ sở y tế các bệnh viện/trung tâm Y tế có giường bệnh; các bệnh viện tư nhân trên địa bàn Thành phố.

- Thực hiện Công văn số 5845/BYT-KCB ngày 28/9/2024 của Bộ Y tế , Sở Y tế Hải Phòng ban hành Công văn số 3557/SYT-NVY ngày 30/9/2024 về việc triển khai xếp cấp chuyên môn kỹ thuật cơ sở khám bệnh, chữa bệnh triển khai xếp cấp chuyên môn kỹ thuật cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

**2. Thực hiện chế độ báo cáo, số liệu báo cáo**

- Thực hiện chế độ báo cáo việc triển khai xếp cấp chuyên môn kỹ thuật như sau:

- Toàn bộ các đơn vị thực hiện tự chấm điểm và nhập kết quả tự chấm theo Phụ lục V trong Nghị định số 96/2023/NĐ-CP trên phần mềm trực tuyến tại địa chỉ [chatluongbenhvien.vn](http://chatluongbenhvien.vn).

- Các đơn vị hoàn chỉnh hồ sơ đề nghị xếp cấp chuyên môn kỹ thuật được thực hiện theo Điều 90 Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023

của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh. Sau khi hoàn thiện hồ sơ các đơn vị tiếp tục gửi về Sở Y tế (qua bộ phận một cửa bằng cách nộp trực tuyến trên Website dịch vụ công của thành phố Hải Phòng) để được xem xét, thẩm định xếp cấp chuyên môn kỹ thuật cho cơ sở.

- Phụ lục – Báo cáo kết quả xếp cấp chuyên môn kỹ thuật tại các Bệnh viện trên địa bàn thành phố Hải Phòng như sau:

TT	Tên Bệnh viện	Mã bệnh viện đăng ký BHYT	Mã bệnh viện trên phần mềm	Hạng (1.I; 2.II; 3.III; 4.IV; 5. Khác; 6. Đặc biệt)	Tuyển (1. TW; 2 Tỉnh; 3. Huyện; 4. Tư nhân; 5. BV trường đại học; 6. BV ngành khác; 7. BV thuộc Bộ Công an, 8. BV Quân Y)	Chuyên khoa (1. Đa khoa; 2 Sản Nhi; 3. YHCT; 4. Truyền nhiễm; 5. Phổi; 6. Mắt; 7. Da liễu; 8. Thẩm mỹ; 9. Khác)	Tổng số giường thực kê	Tổng điểm tự chấm	Tổng số điểm SYT chấm	Xếp cấp (1. Cơ bản; 2. Chuyên sâu)
	<b>Tuyển thành phố</b>									
1	Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp	31153	16220	1	2	1	2,288	81	73	2
2	Bệnh viện Kiến An	31031	16221	1	2	1	738	74	49	1
3	Bệnh viện Phụ sản	31030	16410	1	2	2	532	91	49	1
4	Bệnh viện Trẻ em	31032	16223	1	2	9	911	78	51	1
5	Bệnh viện Tâm thần	31035	16313	1	2	9	405	74	36	1
6	Bệnh viện Y học cổ truyền	31034	31034	2	2	3	308	44	18	1
7	Bệnh viện Phục hồi chức năng	31019	16522	3	2	9	165	21	17	1
8	Bệnh viện Phổi	31033	16309	2	2	5	279	25	21	1
9	Bệnh viện Mắt	31291	16328	2	2	6	120	59	27	1
	<b>Tuyển quận huyện</b>									
1	Bệnh viện đa khoa quận Ngô Quyền	31003	16602	2	3	1	214	27	27	1
2	Bệnh viện	31008	16627	2	3	1	325	34	31	1

TT	Tên Bệnh viện	Mã bệnh viện đăng ký BHYT	Mã bệnh viên trên phần mềm	Hạng (1.I; 2.II; 3.III; 4.IV; 5. Khác; 6. Đặc biệt)	Tuyển (1. TW; 2 Tỉnh; 3. Huyện; 4. Tư nhân; 5. BV trường đại học; 6. BV ngành khác; 7. BV thuộc Bộ Công an, 8. BV Quân Y)	Chuyên khoa (1. Đa khoa; 2 Sản Nhi; 3. YHCT; 4. Truyền nhiễm; 5. Phổi; 6. Mắt; 7. Da liễu; 8. Thẩm mỹ; 9. Khác)	Tổng số giường thực kê	Tổng điểm tự chấm	Tổng số điểm SYT chấm	Xếp cấp (1. Cơ bản; 2. Chuyên sâu)
	đa khoa huyện An Lão									
3	Bệnh viện đa khoa huyện Thủy Nguyên	31006	12420	2	3	1	654	35	31	1
4	Bệnh viện đa khoa huyện Vĩnh Bảo	31009	31009	2	3	1	364	38	18	1
5	Bệnh viện đa khoa Đôn Lương	31014	16602	3	3	1	50	19	17	1
6	Trung tâm y tế quận Lê Chân	31004	12428	3	3	1	90	41	21	1
7	Trung tâm y tế quận Hồng Bàng	31002	12423	3	3	1	105	31	17	1
8	Trung tâm y tế quận Kiến An	31005	16625	3	3	1	80	24	17	1
9	Trung tâm y tế quận Hải An	31020	16618	3	3	1	65	27	17	1
10	Trung tâm y tế quận Đồ Sơn	31012	16604	3	3	1	145	22	17	1
11	Trung tâm y tế quận Dương	31305	12416	3	3	1	70		Tạm xếp cấp	1

TT	Tên Bệnh viện	Mã bệnh viện đăng ký BHYT	Mã bệnh viện trên phần mềm	Hạng (1.I; 2.II; 3.III; 4.IV; 5. Khác; 6. Đặc biệt)	Tuyển (1. TW; 2 Tỉnh; 3. Huyện; 4. Tư nhân; 5. BV trường đại học; 6. BV ngành khác; 7. BV thuộc Bộ Công an, 8. BV Quân Y)	Chuyên khoa (1. Đa khoa; 2 Sản Nhi; 3. YHCT; 4. Truyền nhiễm; 5. Phổi; 6. Mắt; 7. Da liễu; 8. Thẩm mỹ; 9. Khác)	Tổng số giường thực kê	Tổng điểm tự chấm	Tổng số điểm SYT chấm	Xếp cấp (1. Cơ bản; 2. Chuyên sâu)
	Kinh									
12	Trung tâm y tế huyện An Dương	31007	12427	3	3	1	244	25	23	1
13	Trung tâm y tế huyện Kiến Thụy	31011	12422	3	3	1	195	32	17	1
14	Trung tâm y tế huyện Tiên Lãng	31010	16617	3	3	1	210	23	18	1
15	Trung tâm y tế huyện Cát Hải	31013	16601	3	3	1	80	17	17	1
16	Trung tâm y tế QĐY Bạch Long Vỹ	31025	13565	5	3	1	20	21	17	1
	<b>Tư nhân</b>									
1	Bệnh viện đa khoa Quốc tế HP	31313	14529	3	4	1	372	34	34	1
2	Bệnh viện quốc tế Green	31324	14502	3	4	1	245	46	31	1
3	Bệnh viện Phụ sản Tâm Phúc	31158	16711	3	4	2	68	27	31	1
4	Bệnh viện đa khoa Hồng Đức	31300	14719	3	4	1	135	28	24	1
5	Bệnh viện Hồng Phúc	31307	14195	3	4	1	44	21	19	1

TT	Tên Bệnh viện	Mã bệnh viện đăng ký BHYT	Mã bệnh viện trên phần mềm	Hạng (1.I; 2.II; 3.III; 4.IV; 5. Khác; 6. Đặc biệt)	Tuyển (1. TW; 2 Tỉnh; 3. Huyện; 4. Tư nhân; 5. BV trường đại học; 6. BV ngành khác; 7. BV thuộc Bộ Công an, 8. BV Quân Y)	Chuyên khoa (1. Đa khoa; 2 Sản Nhi; 3. YHCT; 4. Truyền nhiễm; 5. Phổi; 6. Mắt; 7. Da liễu; 8. Thẩm mỹ; 9. Khác)	Tổng số giường thực kê	Tổng điểm tự chấm	Tổng số điểm SYT chấm	Xếp cấp (1. Cơ bản; 2. Chuyên sâu)
6	Bệnh viện đa khoa QT Vinmec	31331	31331	3	4	1	78	25	25	1
7	Bệnh viện đa khoa QT HP - Vĩnh Bảo	31336	14866	3	4	1	250	28	23	1
8	Bệnh viện đa khoa QT Sản Nhi	31338	16637	3	4	1	495	31	31	1
9	Bệnh viện đa khoa Gold Star	31558	14942	3	4	1	46	34	22	1
10	Bệnh viện Mắt Hà Nội- Hải Phòng		16740	3	4	6	18		Tạm xếp cấp	1
	<b>Toàn thành phố: 35 cơ sở</b>						<b>10.408</b>			

**\* Giám đốc Sở Y tế Hải Phòng đã ra Quyết định xếp cấp chuyên môn kỹ thuật cho 33/35 Bệnh viện trên địa bàn thành phố trong đó:**

+ **Cấp cơ bản:** 32 bệnh viện và 02 đơn vị tạm xếp cấp cơ bản (TTYT quận Dương Kinh và Bệnh viện Mắt Hà Nội- Hải Phòng)

+ **Cấp chuyên sâu:** 01 bệnh viện (Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp).

### **3. Kiến nghị và đề xuất**

Sở Y tế Hải Phòng tổng hợp ý kiến của các đơn vị y tế trên địa bàn Thành phố trong quá trình triển khai thực hiện xếp cấp chuyên môn kỹ thuật như sau:

- Nhóm tiêu chuẩn I: Năng lực cung cấp dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và phạm vi hoạt động chuyên môn.

+ Tỷ lệ danh mục kỹ thuật mà đơn vị được phê duyệt so với tổng số kỹ thuật của chuyên khoa tương ứng trong danh mục kỹ thuật do Bộ Y tế ban hành tại các bệnh viện đa khoa thường sẽ thấp hơn so với các bệnh viện chuyên khoa. Vì vậy năng lực thực hiện kỹ thuật tại các bệnh viện đa khoa thường thấp. Đề

ngộ Bộ Y tế sẽ có cách tính điểm riêng giữa các bệnh viện đa khoa và chuyên khoa, để đáp ứng được yêu cầu tiêu chí năng lực thực hiện kỹ thuật.

+ Mục 2 về xây dựng tiêu chuẩn chất lượng lâm sàng: Tiêu chí Xây dựng tiêu chuẩn chất lượng lâm sàng bệnh viện đề nghị Bộ Y tế có văn bản hướng dẫn cụ thể để triển khai thực hiện.

- Bộ tiêu chí xếp cấp CMKT theo Phụ lục V- Điều 89 rất khó áp dụng tại các cơ sở KCB, vì vậy kính đề nghị Bộ Y tế đề xuất báo cáo Chính phủ xem xét tạm thời khảo sát thực trạng các cơ sở KCB phù hợp với thực trạng các đơn vị

Trên đây là báo cáo tiến độ các công việc đã triển khai liên quan đến xếp cấp chuyên môn kỹ thuật Sở Y tế Hải Phòng xin gửi Cục Quản lý khám, chữa bệnh, để tổng hợp, báo cáo Bộ Y tế./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- GD SYT (để báo cáo);
- Lưu: VT, NVY

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Trần Quốc Trinh**